

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Số: **214** /PCTT-VPĐK-ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày **28** tháng **7** năm 2025

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỀ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI

Kính gửi: Thuế cơ sở 18 Thành phố Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC 1.1. Mã hồ sơ: Biên nhận số 406-414 (Theo danh sách đính kèm 09 hồ sơ) 1.2. Ngày nhận hồ sơ: 06 tháng 6 năm 2025.
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 2.1. Tên: Theo danh sách đính kèm 09 hồ sơ 2.2. Địa chỉ: -/- 2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):..... 2.4. Mã số thuế (nếu có):..... 2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: -/- 2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: cấp Giấy chứng nhận tại dự án phát triển nhà ở.
III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 3.1. Thông tin về đất 3.1.1. Thửa đất số: 134 ; Tờ bản đồ số: 136. 3.1.2. Địa chỉ tại: xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (nay là xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh) 3.1.3. Giá đất: 49.800.000 đồng/m ² 3.1.4 Diện tích thửa đất: 8670,3m ² - Diện tích sử dụng chung: 8670,3m ² - Diện tích sử dụng riêng: -/-m ² - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m ² - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m ² - Diện tích đất trong hạn mức:.....m ² - Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m ² 3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. 3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị. 3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài 3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....; 3.1.9. Hình thức sử dụng đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT60463 ngày 24 tháng 02 năm 2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất (Theo danh sách đính kèm 09 hồ sơ)

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: Căn hộ chung cư lô CC3 Khu nhà ở Nguyên Sơn; cấp hạng nhà ở, công trình: -/- ;

3.2.2. Diện tích xây dựng : -/-m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng / Diện tích sử dụng: -/-m²;

3.2.4 Diện tích sở hữu chung:.....m² /Diện tích sở hữu riêng:m²

3.2.5. Số tầng: 20 tầng + hầm + mái che thang

3.2.6 Nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng

3.2.7 Năm hoàn thành xây dựng: 2022.

3.2.8 Thời hạn sở hữu đến:

Kết cấu: Tường gạch, khung sàn BTCT, mái BTCT.

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất;
- Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư, các phụ lục hợp đồng và văn bản chuyển nhượng (nếu có);
- Bản vẽ sơ đồ căn hộ chung cư.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Sở NN&MT (để báo cáo);
- Trung tâm CNTT (để đăng tin);
- Công ty CP NNH Mizuki (để liên hệ);
- Các cá nhân theo danh sách (để liên hệ);
- Lưu: VT, ĐK(HS), Hạng

BN 406-414 / 2025 (09 hồ sơ)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thành Phương

DANH SÁCH 09 CĂN HỘ CHUNG CƯ LÔ CC3, KHU NHÀ Ở NGUYỄN SƠN, XÃ BÌNH HƯNG, HUYỆN BÌNH CHÁNH (NAY LÀ XÃ BÌNH HƯNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH), DO CÔNG TY CỔ PHẦN NNH MIZUKI LÂM CHỦ ĐẦU TƯ

(Đính kèm Phiếu chuyển số 214/PCTT-VPĐK-ĐK ngày 28/7/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố)

STT	Số biên nhận	Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Mã căn hộ	Số nhà	Tầng số	Khối	Chung cư	Diện tích thông thủy	Diện tích tìm tường	Hình thức sở hữu
1	792761912025000406	Ông: LÊ PHƯƠNG CAO MINH Năm sinh: 1991, CCCD số: 001091042822 Bà: LÊ THỊ THU THẢO Năm sinh: 1993, CCCD số: 079193032931	MP6-010.09	10.09	Tầng 11	T1	Chung cư Lô CC3	104.31	111,06	Chung
2	792761912025000407	Ông: LÊ VĂN HẢI Năm sinh: 1988, CCCD số: 040088011371 Bà: NGUYỄN THỊ HUỖN Năm sinh: 1989, CCCD số: 040189002177	MP7-005.06	4.06	Tầng 5	T2	Chung cư Lô CC3	72.56	77,96	Chung
3	792761912025000408	Bà: NGUYỄN THỊ Ý NHI Năm sinh: 1994, CCCD số: 096194012823 Ông: PHAN XUÂN HUY Năm sinh: 1994, CCCD số: 042094004982	MP7-017.08	16.08	Tầng 17	T2	Chung cư Lô CC3	89,28	95,41	Chung
4	792761912025000409	Bà: NGUYỄN THỊ THU HÀ Năm sinh: 1967, CCCD số: 051167007400 Ông: NGUYỄN VIỆT HÀ Năm sinh: 1965, CCCD số: 036065012980	MP7-019.03	18.03	Tầng 19	T2	Chung cư Lô CC3	66.15	71,32	Chung
5	792761912025000410	Ông: NGUYỄN XUÂN VINH Năm sinh: 1988, CCCD số: 068088000011 Bà: NGUYỄN THỊ NGỌC THU Năm sinh: 1992, CCCD số: 079192029808.	MP8-003.06	2.06	Tầng 3	T3	Chung cư Lô CC3	72.56	77,96	Chung

6	792761912025000411	Ông: TRẦN TRUNG HIỆU Năm sinh: 1994, CCCD số: 079094002351	MP8-12A.08	12.08	Tầng 13	T3	Chung cư Lô CC3	89,28	95,41	Riêng
7	792761912025000412	Ông: PHẠM NGUYỄN HẢI ÂU Năm sinh: 1977, CCCD số: 079077028116	MP8-014.11	13.11	Tầng 14	T3	Chung cư Lô CC3	104,4	111,06	Riêng
8	792761912025000413	Bà: HUỖNH THẢO THÚY VI Năm sinh: 1989, CCCD số: 079189010194 Ông: ĐỖ NGỌC PHỤNG Năm sinh: 1989, CCCD số: 064089000162	MP8-016.05	15.05	Tầng 16	T3	Chung cư Lô CC3	72,4	77,96	Chung
9	792761912025000414	Bà: TRẦN HỒNG ĐOAN TRANG Năm sinh: 1975, Hộ chiếu số: Q00279937	MP8-020.11	19.11	Tầng 20	T3	Chung cư Lô CC3	104,4	111,06	Riêng